

PHÂN TÍCH NHỮNG ĐIỂM MỚI VỀ KẾ TOÁN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH THEO THÔNG TƯ 99/2025/TT-BTC VÀ HÀM Ý CHO DOANH NGHIỆP

● **TRẦN TUYẾT THANH**

Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

TÓM TẮT:

Bài viết này tập trung phân tích chuyên sâu những thay đổi trọng tâm trong hạch toán đầu tư tài chính theo Thông tư 99/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 27/10/2025 so với Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Bằng việc sử dụng phương pháp tổng hợp, đối chiếu và phân tích logic, nghiên cứu làm rõ các điểm mới mang tính đột phá về chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và dự phòng tổn thất tài sản. Trong đó, điểm nhấn là quy định mới về ghi nhận chi phí giao dịch, phương pháp phân bổ chiết khấu/phụ trội, và cấu trúc chi tiêu chi tiết trên Báo cáo tình hình tài chính. Kết quả của bài viết đã gợi mở những tác động tích cực đến chất lượng dữ liệu phục vụ cho công tác phân tích mô hình tài chính và nghiên cứu thực nghiệm.

Từ khóa: hạch toán đầu tư tài chính, Thông tư số 99/2025/TT-BTC, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, dự phòng tổn thất.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng và sự bùng nổ của quá trình chuyển đổi số, yêu cầu về tính minh bạch, trung thực và kịp thời của thông tin tài chính ngày càng được nâng cao. Hệ thống chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam (VAS) đang từng bước chuyển mình để tiệm cận hơn với các Thông lệ Quốc tế (IFRS), đặc biệt là trong việc phản ánh bản chất kinh tế của các công cụ tài chính. Nhằm đáp ứng xu thế đó, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC vào ngày 27/10/2025, chính thức thay thế và cập nhật toàn diện các nội dung của Thông tư

200/2014/TT-BTC. Chế độ kế toán mới này, với kết cấu bao gồm 6 chương, 31 điều và 4 phụ lục, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

Một trong những nhóm nghiệp vụ kế toán chịu tác động lớn và có sự thay đổi mang tính bản lề từ Thông tư 99/2025/TT-BTC chính là hạch toán các khoản đầu tư tài chính. Sự phát triển của thị trường vốn, sự xuất hiện của các công cụ tài chính phái sinh, cũng như yêu cầu đánh giá rủi ro tài chính đòi hỏi một khung pháp lý kế toán chi tiết và khắt khe hơn. Việc nắm bắt chính xác các nguyên tắc mới về chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

và trích lập dự phòng tổn thất không chỉ là yêu cầu cấp thiết để các doanh nghiệp đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, mà còn là nền tảng để phản ánh trung thực, khách quan tình hình sức khỏe tài chính trên hệ thống báo cáo tài chính.

2. Những điểm mới trọng tâm trong hạch toán đầu tư tài chính theo Thông tư 99/2025/TT-BTC

2.1. Điểm mới trong hạch toán Chứng khoán kinh doanh (Tài khoản 121)

Tài khoản 121 tiếp tục được sử dụng để phản ánh tình hình biến động mua bán các loại cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác với mục đích nắm giữ để bán kiếm lời trong ngắn hạn. Tuy nhiên, so với quy định cũ, Thông tư số 99/2025/TT-BTC đã đưa ra 3 điểm thay đổi cốt lõi, thể hiện rõ sự tôn trọng bản chất giao dịch thị trường:

Về chi tiết tài khoản và danh mục công cụ: Chế độ mới đã bãi bỏ việc quy định cứng nhắc các tài khoản chi tiết cho TK 121, thay vào đó trao quyền tự chủ cho doanh nghiệp tự mở các tài khoản cấp dưới tùy thuộc vào nhu cầu quản trị và đặc thù danh mục đầu tư. Đồng thời, Thông tư đã liệt kê rõ ràng, bao quát hơn các hình thức công cụ tài chính hiện đại đang giao dịch trên thị trường, bao gồm cả chứng chỉ quỹ, quyền chọn, chứng quyền và hợp đồng tương lai. Điều này tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho việc hạch toán các công cụ phái sinh.

Về nguyên tắc ghi nhận chi phí mua: Đây được xem là điểm khác biệt lớn nhất và tiệm cận mạnh mẽ với IFRS 9. Chi phí mua chứng khoán kinh doanh (bao gồm chi phí môi giới, phí giao dịch, thuế, phí ngân hàng, v.v...) nay bắt buộc phải được hạch toán thẳng vào chi phí tài chính trong kỳ (Nợ TK 635) ngay tại thời điểm phát sinh. Quy định này thay thế hoàn toàn cho cách làm cũ là vốn hóa các chi phí này vào giá trị gốc của khoản đầu tư. Sự thay đổi này giúp báo cáo tài chính phản ánh đúng "giá trị hợp lý" của chứng khoán kinh doanh ngay từ thời điểm ghi nhận ban đầu, tránh việc thổi phồng quy mô tài sản.

Về cơ chế hoàn nhập dự phòng: Nhằm phản ánh kịp thời và chính xác kết quả kinh doanh, việc hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh hiện nay được phép ghi nhận ngay cho từng giao dịch

cụ thể tại thời điểm bán. Điều này linh hoạt hơn rất nhiều so với quy định cũ (chỉ thực hiện cần trừ và hoàn nhập vào cuối mỗi kỳ kế toán), giúp loại bỏ độ trễ trong thông tin kế toán.

2.2. Điểm mới trong hạch toán Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tài khoản 128)

Tài khoản 128 được thiết kế riêng biệt để theo dõi các khoản đầu tư có mục đích thu lãi hàng kỳ và doanh nghiệp có ý định cũng như khả năng nắm giữ đến khi đáo hạn, diễn hình như: tiền gửi có kỳ hạn (TK 1281), Trái phiếu (TK 1282), Cho vay (TK 1283) và Các khoản đầu tư khác (TK 1288).

Điểm nhấn đáng chú ý và mang tính kỹ thuật cao nhất mà Thông tư 99/2025/TT-BTC mang lại là việc bổ sung quy định cụ thể, chi tiết về phân bổ chiết khấu và phụ trội đối với các khoản đầu tư trái phiếu có giá phát hành chênh lệch với mệnh giá. Theo đó:

- Doanh nghiệp bắt buộc phải thực hiện phân bổ dần giá trị chiết khấu hoặc phụ trội vào doanh thu hoạt động tài chính (TK 515) thông qua 2 phương pháp: phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực (Effective Interest Rate - EIR) sao cho phù hợp với kỳ hạn của khoản đầu tư. Việc áp dụng phương pháp phân bổ giúp san phẳng tác động của chênh lệch giá mua đến doanh thu và chi phí qua các kỳ, phản ánh đúng tỷ suất sinh lời thực tế.

- Trong trường hợp phân phụ trội phân bổ hàng kỳ có giá trị lớn hơn phần lãi nhận được theo lãi suất danh nghĩa, phần chênh lệch âm này sẽ được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

2.3. Quy định về Dự phòng tổn thất và Cấu trúc trình bày Báo cáo tài chính

Việc trích lập dự phòng theo Thông tư số 99/2025 tiếp tục tuân thủ nguyên tắc thận trọng, nhưng cơ chế trình bày đã được minh bạch hóa ở mức độ cao hơn.

- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (TK 2291): Việc trích lập được thực hiện ngay khi giá thị trường của chứng khoán quan sát được trên các sàn giao dịch thấp hơn giá trị ghi sổ.

- Dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (TK 2292): Việc lập dự phòng được căn cứ trực tiếp vào báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư (trong trường hợp đơn vị này làm ăn thua lỗ) hoặc khi doanh nghiệp

thu thập được các bằng chứng đáng tin cậy về việc khoản đầu tư có khả năng không thu hồi được.

Sự thay đổi nổi bật nằm ở cấu trúc trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính. Thông tư số 99/2025/TT-BTC yêu cầu minh bạch hóa triệt để các khoản dự phòng thành nhiều chỉ tiêu tách biệt rõ ràng, giúp người sử dụng báo cáo (đặc biệt là các nhà phân tích dữ liệu, các mô hình kinh tế lượng) dễ dàng bóc tách rủi ro:

- Bổ sung chỉ tiêu mang mã số 124 (Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn) và chỉ tiêu mã số 266 (Dự phòng đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn).

- Bổ sung chỉ tiêu mã số 125 (Đầu tư ngắn hạn khác) chuyên biệt dành cho các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) không có quyền đồng kiểm soát dưới 12 tháng. Đi kèm với đó là việc bổ sung chỉ tiêu mã số 126 (Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư ngắn hạn khác).

- Bãi bỏ nội dung hướng dẫn cho phép phân loại các khoản đầu tư có "kỳ hạn gốc trên 3 tháng nhưng thời hạn thu hồi còn lại dưới 3 tháng" vào mục Các khoản tương đương tiền (Mã số 112). Điều này siết chặt định nghĩa về tính thanh khoản của "tương đương tiền".

2.4. Minh họa hạch toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn có chiết khấu phân bổ theo phương pháp đường thẳng

Để làm rõ những quy định mang tính lý thuyết nêu trên, bài viết phân tích một tình huống nghiên cứu cụ thể: Doanh nghiệp tiến hành mua trái phiếu có mệnh giá 1.000 triệu đồng với mức giá mua thực tế là 900 triệu đồng. Trái phiếu này có thời gian đáo hạn là 20 tháng cùng mức lãi suất danh nghĩa 1%/tháng. Từ các dữ kiện đầu vào, kế toán xác định được giá trị chiết khấu trái phiếu là 100 triệu đồng và tổng tiền lãi nhận trước cho toàn bộ kỳ hạn là 200 triệu đồng. Tình huống minh họa cách phân bổ chiết khấu trái phiếu theo phương pháp đường thẳng.

Trường hợp 1: Mua trái phiếu nhận lãi trước.

- Tại thời điểm phát sinh giao dịch, giá trị ghi nhận ban đầu của khoản đầu tư (thanh toán qua chuyển khoản) là 700 triệu đồng, tương ứng với hướng dẫn

được tính bằng Mệnh giá trừ đi phần chiết khấu trái phiếu và tiền lãi nhận trước. Hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 1282 / Có TK 112: 700 triệu đồng.

- Định kỳ hàng tháng, doanh nghiệp phải tiến hành phân bổ cả tiền lãi (10 triệu đồng/tháng) và số chiết khấu trái phiếu (5 triệu đồng/tháng) để ghi nhận tăng doanh thu hoạt động tài chính, đồng thời ghi tăng dần giá trị khoản đầu tư. Hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 1282 / Có TK 515: 15 triệu đồng.

- Khi đến hạn sau 20 tháng, giá trị sổ sách của trái phiếu đã được nâng lên bằng mệnh giá. Doanh nghiệp thu hồi lại đúng giá trị mệnh giá gốc là 1.000 triệu đồng bằng chuyển khoản. Hạch toán:

Nợ TK 112 / Có TK 1282: 1.000 triệu đồng.

Trường hợp 2: Mua trái phiếu nhận lãi định kỳ.

- Đối với phương thức này, bút toán chuyển khoản ban đầu ghi nhận giá trị khoản đầu tư đúng theo số tiền thực chi, bằng mệnh giá trừ đi chiết khấu trái phiếu, cụ thể là 900 triệu đồng. Hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 1282 / Có TK 112: 900 triệu đồng.

- Hàng tháng, doanh nghiệp nhận được 10 triệu đồng tiền lãi bằng chuyển khoản ngân hàng và ghi nhận trực tiếp ngay vào doanh thu tài chính trong kỳ:

Nợ TK 112 / Có TK 515: 10 triệu đồng.

- Đồng thời, kế toán thực hiện bút toán phân bổ 5 triệu đồng chiết khấu, làm tăng giá trị khoản đầu tư và đồng thời tăng doanh thu hoạt động tài chính:

Nợ TK 128 / Có TK 515: 5 triệu đồng.

- Tại thời điểm đáo hạn (sau 20 tháng), doanh nghiệp nhận lại giá trị đầu tư bằng với mệnh giá ban đầu là 1.000 triệu đồng qua ngân hàng. Hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 112 / Có TK 1282: 1.000 triệu đồng.

Trường hợp 3: Mua trái phiếu nhận lãi cuối kỳ

- Tương tự như trường hợp nhận lãi định kỳ, khoản đầu tư ban đầu được ghi nhận theo mức giá mua thực tế đã trừ chiết khấu là 900 triệu đồng. Hạch toán:

Nợ TK 1282 / Có TK 112: 900 triệu đồng

- Tuy nhiên, do trong suốt 20 tháng doanh nghiệp chưa thực nhận dòng tiền lãi, nên định kỳ hàng tháng doanh nghiệp phải tính khoản tiền lãi phải thu (10 triệu đồng) cộng gộp cùng với số chiết khấu phân bổ

(5 triệu đồng) để ghi nhận vào doanh thu tài chính, đồng thời làm tăng giá trị ghi sổ của trái phiếu. Hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 1282/ Có TK 515: 15 triệu đồng.

- Tại thời điểm đáo hạn (sau 20 tháng), doanh nghiệp sẽ thu hồi toàn bộ cả giá trị đầu tư gốc (mệnh giá) và tổng tiền lãi phát sinh của toàn bộ kỳ hạn, với tổng số tiền thu về là 1.200 triệu đồng. Hạch toán nghiệp vụ:

Nợ TK 112 / Có TK 1282: 1.200 triệu đồng

Bảng 1 tóm tắt những nội dung cốt lõi trong việc ghi nhận các nghiệp vụ và số tiền được phản ánh trong từng loại phương pháp tính lãi

ng nghiệp đầu tư mua một lô trái phiếu có mệnh giá 1.000 triệu đồng. Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm (đáo hạn 31/12/2028), lãi suất danh nghĩa là 8%/năm, trả lãi định kỳ vào cuối mỗi năm. Tại thời điểm mua, lãi suất thực tế trên thị trường cho các công cụ tương đương là 10%/năm.

Xác định giá trị ghi nhận ban đầu:

Giá mua trái phiếu (Giá trị hiện tại của các luồng tiền tương lai được chiết khấu theo lãi suất thực 10%) được xác định như sau:

$$\begin{aligned} PV &= [80 / (1 + 10\%)^1] \\ &+ [80 / (1 + 10\%)^2] + [1.080 / (1 + 10\%)^3] \\ &= 950 \text{ (triệu đồng) (số đã làm tròn)} \end{aligned}$$

Bảng 1. Bảng minh họa tổng quát nghiệp vụ ghi nhận và số tiền

Tiêu chí	Nhận lãi trước	Nhận lãi định kỳ	Nhận lãi cuối kỳ
Số tiền chi khi mua trái phiếu	700 triệu đồng	900 triệu đồng	900 triệu đồng
Giá trị ghi nhận ban đầu vào TK 1282	700 triệu đồng	900 triệu đồng	900 triệu đồng
Dòng tiền lãi hàng tháng	Không nhận tiền vì đã nhận trước	Nhận 10 triệu đồng/tháng	Không nhận tiền trong kỳ
Doanh thu tài chính ghi nhận hàng tháng	15 triệu đồng	15 triệu đồng, gồm 10 triệu lãi nhận bằng tiền và 5 triệu phân bổ chiết khấu	15 triệu đồng
Giá trị thu khi đáo hạn	1.000 triệu đồng	1.000 triệu đồng	1.200 triệu đồng
Bản chất kế toán	Phân bổ dần lãi nhận trước và chiết khấu vào doanh thu tài chính	Ghi nhận lãi thực nhận và phân bổ chiết khấu hằng tháng	Ghi nhận dồn tích lãi phải thu và phân bổ chiết khấu đến ngày đáo hạn

2.5. Minh họa phần phân bổ chiết khấu theo phương pháp lãi suất thực đối với khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Bên cạnh phương pháp đường thẳng, Thông tư số 99/2025/TT-BTC cho phép và khuyến khích doanh nghiệp phân bổ dần chiết khấu/phụ trội vào doanh thu hoạt động tài chính thông qua phương pháp lãi suất thực. Phương pháp này giúp ghi nhận doanh thu sát với thực tế biến động của giá trị dòng tiền theo thời gian.

Tình huống nghiên cứu: Ngày 01/01/2026, doanh

Như vậy, chiết khấu trái phiếu = 1.000 - 950 = 50 (triệu đồng).

Thay vì chia đều mức chiết khấu 50 triệu đồng cho 3 năm (như phương pháp đường thẳng), kế toán sẽ lập bảng phân bổ theo phương pháp lãi suất thực như tại Bảng 2.

3. Tác động đa chiều đến hệ sinh thái thông tin tài chính và giáo dục đào tạo

Việc tái cấu trúc các quy định về kế toán đầu tư tài chính không chỉ dừng lại ở các bút toán Nợ - Có, mà còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa đến nhiều khía cạnh:

Bảng 2. Bảng phân bổ chiết khấu theo phương pháp lãi suất thực

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Giá trị ghi sổ đầu kỳ	Lãi thực tế trong kỳ hàng năm	Lãi danh nghĩa thực nhận hàng năm	Chiết khấu phân bổ hàng năm	Giá trị ghi sổ cuối kỳ
(a)	(1)	(2)=(1)*10%	(3)=Mệnh giá *8%	(4)=(2)-(3)	(5)=(1)+(4)
2026	950*	95	80	15	965
2027	965**	97	80	17	982
2028	982	98	80	18	1000

*là giá trị PV

** giá trị ghi sổ đầu năm 2027 là giá trị ghi sổ cuối năm 2026

Thứ nhất, đối với công tác phân tích kinh tế lượng và mô hình hóa tài chính, việc bóc tách chi tiết các chỉ tiêu dự phòng đầu tư dài hạn và ngắn hạn tạo ra các biến số chính xác hơn. Điều này hỗ trợ các chuyên gia, giảng viên khi sử dụng các phần mềm thống kê để đo lường cấu trúc vốn, chạy các mô hình hồi quy đa biến để đánh giá rủi ro tín dụng hoặc dự báo nguy cơ phá sản của các doanh nghiệp.

Thứ hai, các thông tin chi tiết về danh mục đầu tư tài chính xanh, trái phiếu xanh sẽ được phân loại rõ ràng hơn trên các tiểu khoản tự mở của TK 121 hoặc 128. Điều này gián tiếp hỗ trợ doanh nghiệp trong việc công bố thông tin phát triển bền vững và thu hút các dòng vốn.

4. Kết luận và Kiến nghị

4.1. Kết luận

Thông tư 99/2025/TT-BTC đã tạo ra những bước tiến rõ rệt và mang tính đột phá trong việc chuẩn hóa nguyên tắc hạch toán đầu tư tài chính tại Việt Nam. Từ việc chuyển chi phí mua chứng khoán kinh doanh vào thẳng chi phí tài chính trong kỳ, tạo sự linh hoạt cao độ trong hoàn nhập dự phòng, cho đến việc bắt buộc áp dụng phương pháp phân bổ chiết khấu/phụ trội đối với các công cụ nợ, tất cả đều hướng tới sự minh bạch. Đặc biệt, sự chi tiết hóa trong hệ thống các mã số chỉ tiêu trên Báo cáo tình hình tài chính phản ánh mạnh mẽ cam kết minh bạch

hóa rủi ro của đơn vị lập báo cáo trước các nhà đầu tư và cơ quan quản lý.

4.2. Kiến nghị

Để chuẩn bị sẵn sàng cho lộ trình chuyển đổi và tuân thủ, các quy định sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp đồng bộ đối với các doanh nghiệp:

Thứ nhất, cập nhật phần mềm kế toán: Các đơn vị cần chủ động rà soát, nâng cấp hoặc thiết lập lại hệ thống phần mềm kế toán ERP hiện tại (bao gồm việc mã hóa lại hệ thống tài khoản, bổ sung các mã số mới như 124, 125, 126, 266 trên Báo cáo tài chính) nhằm tự động hóa các nghiệp vụ phân bổ mới. Điều này cũng nhằm đáp ứng nghiêm ngặt Quy định về sử dụng phần mềm kế toán tại Chương VI của Thông tư 99/2025/TT-BTC.

Thứ hai, đào tạo nhân sự chuyên môn: Cần tổ chức các khóa tập huấn nội bộ chuyên sâu cho đội ngũ kế toán viên trưởng, chuyên viên kế toán về phương pháp tính toán chiết khấu, phụ trội, đặc biệt là phương pháp lãi suất thực và cách thức phân loại các khoản đầu tư theo quy định mới.

Thứ ba, điều chỉnh chính sách nội bộ: Doanh nghiệp phải cập nhật lại quy chế tài chính, quy trình kế toán nội bộ, đặc biệt chú ý đến nguyên tắc lập dự phòng và quản trị rủi ro đối với danh mục đầu tư tài chính để bảo vệ dòng tiền ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Bộ Tài chính. (2014). Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
- Bộ Tài chính. (2019). Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng.
- Bộ Tài chính. (2025). Thông tư số 99/2025/TT-BTC ngày 27/10/2025 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.
- Trần Đình Khôi Nguyên. (2021). Chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán - kiểm toán. Tạp chí Kế toán & Kiểm toán, 3, 15-18.
- Kieso, D. E., Weygandt, J. J., & Warfield, T. D. (2019). Intermediate accounting (17th ed.). Wiley.

Ngày nhận bài: 15/5/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 28/5/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/6/2026

**ANALYSIS OF NEW FEATURES IN ACCOUNTING
FOR FINANCIAL INVESTMENTS UNDER CIRCULAR
NO. 99/2025/TT-BTC AND IMPLICATIONS FOR ENTERPRISES**

● TRAN TUYET THANH

Ho Chi Minh City Open University

ABSTRACT:

This study provides an in-depth analysis of the key changes in accounting for financial investments under Circular No. 99/2025/TT-BTC issued by the Ministry of Finance on October 27, 2025, compared with Circular No. 200/2014/TT-BTC. Using synthesis, comparison, and logical analysis methods, the study clarifies breakthrough innovations related to trading securities, held-to-maturity investments, and impairment provisions. The highlights include new regulations on the recognition of transaction costs, methods for amortizing discounts/premiums, and the detailed structure of items presented in the Statement of Financial Position. The findings suggest positive impacts on the quality of financial data used for financial modeling and empirical research.

Keywords: financial investment accounting, Circular No.99/2025/TT-BTC, trading securities, held-to-maturity investments, impairment provisions.